

MARKET INSIGHTS REPORTS

26.06.2025

XƯƠNG RỒNG ĐƠM LÁ ĐƠM HOA. NƯỚC
ĐONG ĐẦY TRÊN CAO NGUYÊN ĐÁ. LÀ
NGÀY HOÀNG ĐẾ VỀ NHÀ



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Lịch sử mùa hè 2024 đã không lặp lại – Thị trường tiếp tục xu hướng tăng
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Hiệu suất sinh lời tháng 7 trên thị trường chứng khoán Mỹ thường tích cực
Tầng lớp trung lưu ở mỗi bang Mỹ có thu nhập bao nhiêu
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	355
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	141
Số cổ phiếu giảm giá	155
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	215
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	53
Số cổ phiếu giảm giá	103
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	351
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	132
Số cổ phiếu giảm giá	118
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	101

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	57,908.83	64,594.49	(6,685.66)
% KL toàn thị trường	7.57%	8.45%	
Giá trị	1,874,266	2,145,183	(270,917)
% GT toàn thị trường	9.78%	11.19%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,870.01	3,885.41	(2,015.39)
% KL toàn thị trường	7.57%	8.45%	
Giá trị	49,885	97,018	(47,133)
% GT toàn thị trường	3.69%	7.17%	

UPCOM

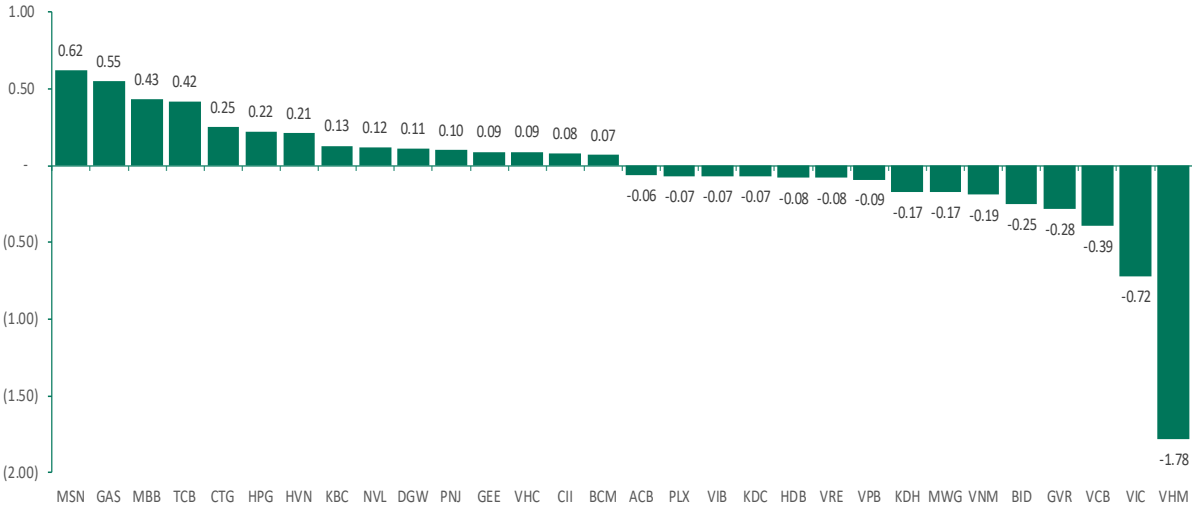
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	572.74	580.30	(7.56)
% KL toàn thị trường	1.31%	1.33%	
Giá trị	17,827	23,391	(5,564)
% GT toàn thị trường	3.56%	4.68%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,842,900	56,400	-200 (-0.35%)	9.34	2.30	6,038	471,260
2	VIC	1,611,200	95,000	-800 (-0.84%)	33.82	2.31	2,809	368,465
3	VHM	4,678,200	76,000	-1,900 (-2.44%)	9.88	1.40	7,696	312,163
4	BID	2,340,200	35,700	-150 (-0.42%)	8.66	1.61	4,122	250,663
5	TCB	12,610,700	34,050	250 (0.74%)	9.71	1.56	3,506	240,558
6	CTG	6,038,700	41,900	200 (0.48%)	8.72	1.46	4,805	225,003
7	FPT	4,132,300	117,000	-100 (-0.09%)	20.27	4.54	5,772	173,316
8	VPL	36,900	94,600	0 (0%)	63.93	4.77	1,480	169,646
9	GAS	761,500	68,500	1,000 (1.48%)	14.93	2.49	4,587	160,473
10	MBB	19,444,400	25,900	300 (1.17%)	5.74	1.28	4,516	158,049

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.02%	+10.56%	1,605
▼ Tài chính	+0.02%	+5.35%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.06%	+5.54%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.41%	+4.26%	65
> Bảo hiểm	+0.25%	+3.93%	13
▶ Bất động sản	-0.87%	+46.63%	144
▼ Công nghiệp	+1.28%	+10.23%	386
> Vận tải	+1.60%	+7.12%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.76%	+14.48%	209
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.03%	+38.06%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.46%	-6.20%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.48%	-6.24%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.10%	-0.12%	6
▶ Nguyên vật liệu	+0.01%	+4.57%	263
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.09%	+19.89%	260
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	0%	+2.94%	123
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.02%	+19.60%	32
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.37%	+49.19%	93
> Xe và linh kiện	+1.43%	-10.64%	12
▶ Tiện ích	-0.10%	+2.74%	149
▼ Viễn thông	-0.28%	-18.92%	47
> Viễn thông	-0.29%	-19.45%	22
> Truyền thông giải trí	-0.11%	-7.05%	25
▼ Công nghệ thông tin	-0.11%	-22.57%	14
> Phần mềm	-0.09%	-22.63%	7
> Phần cứng	-4.57%	-0.12%	5
> Bán dẫn	-0.27%	-5.96%	2
▶ Năng lượng	+0.10%	-15.89%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.03%	+0.65%	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.05%	+2.33%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.27%	-21.58%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.08 điểm (- 0.08%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vận tải, xe và linh kiện, tư liệu sản xuất, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, hàng tiêu dùng và trang trí, bảo hiểm, năng lượng, tổ chức tín dụng, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, nguyên vật liệu...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như ACV, HVN, HAH, VTP, PHP, PVT, SCS, DRC, CSM, VEA, VCG, CC1, CTD, CIL, LCG, MCH, MSN, VHC, ANV, DBC, QNS, GEE, TLG, TNG, GDT, PVI, BIC, PVS, TCB, CTG, MBB, TV2, HPG, MSR, DCM, DPM, DDV, BFC,... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HAH đang trong sóng giảm giá 4 đối kháng với mô hình ABC hoặc 12345 với vùng giá hỗ trợ tiềm năng là 55 – 65. Hiện cổ phiếu đang ở khu vực hỗ trợ mạnh có tiềm năng tạo đáy để hình thành sóng 5 tăng giá;
- ✓ Lãi ròng Q2/2025 của HAH ước đạt 240 tỷ tăng khoảng 76% svck;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) DRC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – DRC có hai cây nến Doji liên tiếp sau khi tăng lên vướng khỏi dải băng trên. Đây là mô hình thường thấy của xu hướng tăng tiếp tục;
- ✓ Tuy nhiên, mô hình hiện tại vẫn là sóng tăng 4 đối kháng với kháng cự tiềm năng trong vùng giá 25 – 29;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 65%;

(iii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vượt kháng cự động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 82;
- ✓ Ước mức lãi Q2/2025 của MSN vào khoảng 1,500 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iv) CSM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng;

- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý về khả năng bứt phá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang giao dịch ở khu vực hỗ trợ sóng 4 theo mô hình ABC. Sóng 5 tăng giá đang hình thành với mục tiêu giá 16;
- ✓ CSM sẽ nhận được khoản hoàn thuế VAT bằng tiền mặt trong tháng 6 này với con số vào khoảng 400 tỷ. Với số tiền này sẽ giúp CSM tiếp tục giảm nợ vay và đẩy dòng tiền hoạt động tăng mạnh trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(v) DPM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ quanh 37;
- ✓ Nếu tạo đáy thành công và hình thành sóng 5 sẽ có mục tiêu giá 48;
- ✓ Ước lãi ròng Q2/2025 vào khoảng 440 tỷ tăng 90% svck;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(2) Bất động sản, dịch vụ tài chính, viễn thông, chăm sóc sức khỏe, truyền thông giải trí, tiện ích, phần mềm... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, KDH, PDR, IDC, NLG, VCI, VIX, HCM, FTS, BSI, VGI, FOX, CTR, TNH, BBT, YEG, VNB, POW, NT2, GEG, FPT, CMG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Inverted Hammer”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 100 – 110;
- ✓ Phân kỳ âm có thể hình thành nếu đã tăng giá tiếp tục – NĐT lưu ý mô hình hai đỉnh;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VCI vẫn đi ngang trong hộp 34 – 37;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iii) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 giảm giá với kháng cự 81 và vẫn tiềm ẩn sóng 5 giảm giá;
- ✓ Mẫu hình này đang ở gần vùng giá kháng cự mục tiêu nên NĐT không nên mở lệnh mua;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: NĐT đang ngập ngừng chờ đợi tin tức thuế quan

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 331 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: GEX, SSI, CTG, DGW, MSN, KBC, VND, VHC, VCG, HAH... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, HPG, STB, VNM, KDH, VHM, ACB, VCB, GMD, HDB...Nhìn chung chưa có nhiều thay đổi trong cách mua bán của khối ngoại.

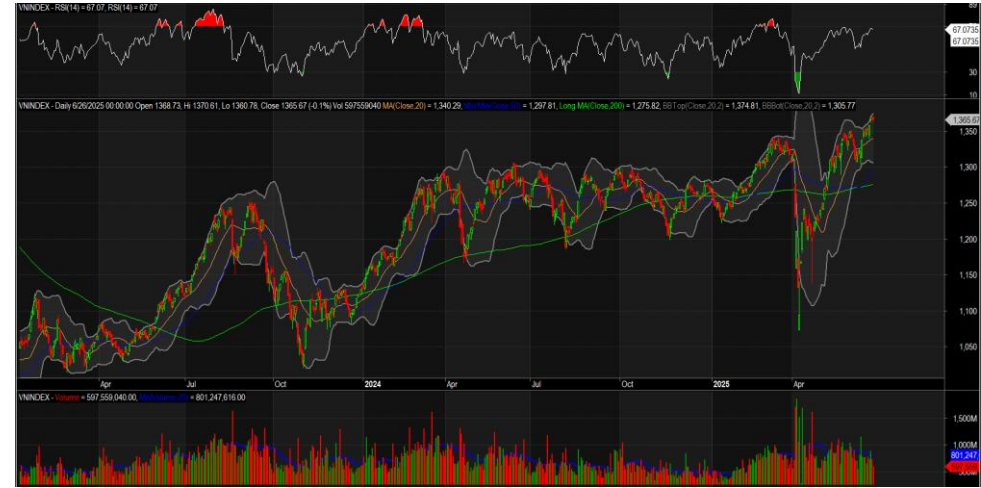
(ii) VN-Index đang ngập ngừng ở khu vực kháng cự hiện tại dù chưa chưa vào vùng quá mua nhưng NĐT vẫn khá thận trọng trong giao dịch. Có mấy lý do giải thích cho việc này: (a) Các NĐT lo ngại vấn đề thuế quan lặp lại như hồi tháng 4/2025 nên họ có xu hướng đứng ngoài quan sát chờ qua ngày 9/7/2025. (b) Phân kỳ âm hình thành giữa giá và RSI(14) cũng cản trở phản ứng lạc quan của họ. (c) Các NĐT cũng có xu hướng chờ đợi kết quả kinh doanh Q2/2025 để tái định giá lại doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu có bất kỳ thông tin tích cực nào có thể thị trường sẽ phản ứng theo hướng tích cực hơn vì lúc đó hiện tượng FOMO có thể xảy ra.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu như ANV, CII, NVB, SCS, VAB, DPR, MSN, LGL, DPM...MSN đang trở thành cổ phiếu có khả năng dẫn dắt nhóm vốn hóa lớn tương tự như trường hợp của họ VINCOM trước đây. Đây cũng là cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị mua vào hồi đầu tháng với kỳ vọng sẽ trở thành đầu tàu thay thế họ VINCOM. Nhóm phân bón vẫn tiếp tục giao dịch tốt với kỳ vọng về kết quả kinh doanh tích cực và Luật thuế VAT đầu ra có hiệu lực từ ngày 1/7/2025 sẽ khiến nhiều doanh nghiệp được hoàn thuế hoặc khấu trừ thuế VAT.

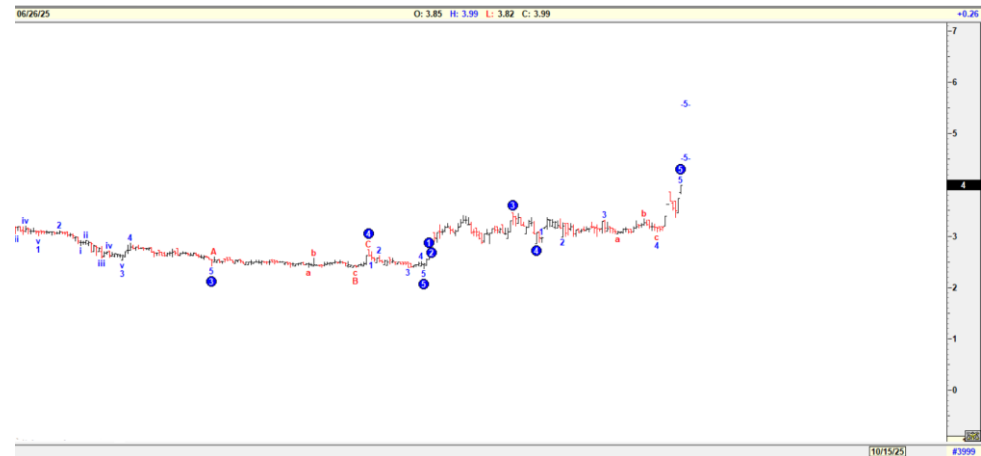
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. SAB, BCM, VIB, VHM, CTG, SSI, VNM, MSN, HPG...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 43.75% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,320 điểm và kháng cự là 1,400 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ LGL



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	468.16	467.86	468.46	YES	471.61	474.47	477.92	480.78	465.3	461.85	458.99	455.54
HNXINDEX	227.53	227.44	227.61	YES	228.33	228.97	229.77	230.41	226.89	226.09	225.45	224.65
UPINDEX	100.03	100.01	100.04	YES	100.54	101.02	101.53	102.01	99.55	99.04	98.56	98.05
VN30	1465.06	1465.8	1464.31	YES	1471.14	1478.71	1484.79	1492.36	1457.49	1451.41	1443.84	1437.76
VNINDEX	1365.69	1365.7	1365.68	YES	1370.59	1375.52	1380.42	1385.35	1360.76	1355.86	1350.93	1346.03
VNXALL	2245.89	2245.86	2245.91	YES	2255.31	2264.7	2274.12	2283.51	2236.5	2227.08	2217.69	2208.27
VN30FIM	1451.2	1452.4	1450	YES	1455.3	1461.8	1465.9	1472.4	1444.7	1440.6	1434.1	1430
VN30FIQ	1448.83	1449.25	1448.42	YES	1452.47	1456.93	1460.57	1465.03	1444.37	1440.73	1436.27	1432.63
VN30F2M	1450.87	1451.3	1450.43	YES	1455.83	1461.67	1466.63	1472.47	1445.03	1440.07	1434.23	1429.27
VN30F2Q	1448.43	1449.05	1447.82	YES	1451.77	1456.33	1459.67	1464.23	1443.87	1440.53	1435.97	1432.63
ACB	21.23	21.25	21.22	YES	21.32	21.43	21.52	21.63	21.12	21.03	20.92	20.83
BCM	61.8	61.65	61.95	NO	62.4	62.7	63.3	63.6	61.5	60.9	60.6	60
BID	35.75	35.78	35.72	YES	35.9	36.1	36.25	36.45	35.55	35.4	35.2	35.05
BVH	52.77	52.9	52.63	NO	53.13	53.77	54.13	54.77	52.13	51.77	51.13	50.77
CTG	41.7	41.6	41.8	NO	42.1	42.3	42.7	42.9	41.5	41.1	40.9	40.5
FPT	117.3	117.45	117.15	NO	118	119	119.7	120.7	116.3	115.6	114.6	113.9
GVR	30.55	30.58	30.53	YES	30.85	31.2	31.5	31.85	30.2	29.9	29.55	29.25
GAS	68.17	68	68.33	NO	68.83	69.17	69.83	70.17	67.83	67.17	66.83	66.17
HDB	21.73	21.75	21.72	YES	21.87	22.03	22.17	22.33	21.57	21.43	21.27	21.13
HPG	22.9	22.95	22.85	NO	23.05	23.3	23.45	23.7	22.65	22.5	22.25	22.1
LPB	31.77	31.75	31.78	YES	32.03	32.27	32.53	32.77	31.53	31.27	31.03	30.77
MBB	25.77	25.7	25.83	NO	26.03	26.17	26.43	26.57	25.63	25.37	25.23	24.97
MSN	71.4	71.1	71.7	NO	72.6	73.2	74.4	75	70.8	69.6	69	67.8
MWG	64.67	64.75	64.58	NO	65.13	65.77	66.23	66.87	64.03	63.57	62.93	62.47
PLX	37.2	37.28	37.13	NO	37.55	38.05	38.4	38.9	36.7	36.35	35.85	35.5
SAB	50.53	50.55	50.52	YES	50.77	51.03	51.27	51.53	50.27	50.03	49.77	49.53
SHB	13.03	13	13.07	NO	13.17	13.23	13.37	13.43	12.97	12.83	12.77	12.63
SSB	18.07	18.02	18.11	NO	18.23	18.32	18.48	18.57	17.98	17.82	17.73	17.57
SSI	24.42	24.38	24.46	NO	24.68	24.87	25.13	25.32	24.23	23.97	23.78	23.52
STB	46.73	46.7	46.77	YES	47.27	47.73	48.27	48.73	46.27	45.73	45.27	44.73
TCB	34.1	34.13	34.08	YES	34.4	34.75	35.05	35.4	33.75	33.45	33.1	32.8
TPB	13.37	13.38	13.36	YES	13.43	13.52	13.58	13.67	13.28	13.22	13.13	13.07
VCB	56.53	56.6	56.47	NO	56.67	56.93	57.07	57.33	56.27	56.13	55.87	55.73
VHM	76.5	76.75	76.25	NO	77.3	78.6	79.4	80.7	75.2	74.4	73.1	72.3
VIB	18.15	18.17	18.13	NO	18.25	18.4	18.5	18.65	18	17.9	17.75	17.65
VJC	87.33	87.45	87.22	NO	87.57	88.03	88.27	88.73	86.87	86.63	86.17	85.93
VIC	95.67	96	95.33	NO	96.33	97.67	98.33	99.67	94.33	93.67	92.33	91.67
VNM	56.57	56.65	56.48	NO	56.83	57.27	57.53	57.97	56.13	55.87	55.43	55.17
VPB	18.42	18.45	18.38	NO	18.48	18.62	18.68	18.82	18.28	18.22	18.08	18.02
VRE	24.6	24.65	24.55	NO	24.7	24.9	25	25.2	24.4	24.3	24.1	24

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
CII	31,045,800	11,277,670	275	4.17
NVB	2,383,100	530,330	449	7.08
RYG	2,219,400	1,150	192,991	-4
CSM	1,584,700	544,560	291.01	1.95
SCS	1,275,900	341,150	374	4.15
LGL	995,000	265,710	374	6.97
TVN	932,000	436,460	213.54	-2.74
DTD	861,800	337,250	256	3.59
VNE	613,000	219,750	279	1.43
NXT	341,900	3,840	8903.65	8.57
HPD	321,600	31,540	1,020	5.29
L40	288,400	79,030	365	-0.4
TTH	281,500	139,500	202	-3.85
LSG	278,500	107,200	260	4
MZG	261,800	117,540	222.73	7.89
NHH	244,300	96,100	254	1.46
CDC	228,900	85,850	267	-3.01
MCH	215,800	97,530	221	1.69
TAL	195,400	64,550	303	0.4
MCG	182,000	56,240	323.61	6.25
TIN	168,600	18,190	927	6.88
TCL	159,000	45,250	351	1.49
ACL	140,500	21,570	651	0
VE9	128,800	46,150	279	-6.9
ABC	122,900	20,820	590.3	0
SVD	119,400	46,460	257	6.73
BLF	112,900	55,440	204	-5.71
PVI	104,000	35,210	295	3.02
LAI	94,200	42,200	223	0.71
C47	92,600	39,540	234	0.57
HUB	81,100	28,320	286	5.69
BIC	77,500	38,720	200	0.13
TBC	74,700	31,270	239	-1.1
TT6	72,700	29,840	244	3.33
TOS	69,600	31,710	219	6.49
PLP	66,900	25,520	262	0
CST	64,600	27,570	234	0
BRC	62,500	14,810	422	0.36
SJS	58,300	20,460	285	-1.04
PCF	52,800	10,540	501	1.79

- Lưu ý: CII, NBB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
25-Jun	LGL	Mua	≤ 4.5	10% -20%	Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu giá 6 - Cổ phiếu dạng Turn Around

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 25/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.055 VND/USD, giảm nhẹ 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.853 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.257 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.155 VND/USD, giảm nhẹ 05 đồng so với phiên 24/06. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 50 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.370 VND/USD và 26.470 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 25/06, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,27 – 1,64 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 3,37%; 1W 4,28%; 2W 4,40% và 1M 4,47%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,36%; 2W 4,41%, 1M 4,44%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng nhẹ ở kỳ hạn 3Y, chốt phiên: 3Y 2,28%; 5Y 2,65%; 7Y 2,99%; 10Y 3,20%; 15Y 3,32%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 7.875,20 tỷ đồng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Có 3.055,23 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 7 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 10.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất 3,45%. Như vậy, hôm qua NHNN hút ròng 5.180,03 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 30.769,50 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 13.100 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 25/06, KBNN đấu thầu thành công 13.913 tỷ đồng/17.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 80%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 3.800 tỷ đồng/4.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y huy động được 10.040 tỷ đồng/11.000 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y huy động được 73 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 15Y gọi thầu 2.000 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,59% (+0,05 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,18% (+0,04 đpt), 30Y là 3,40% (không đổi).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

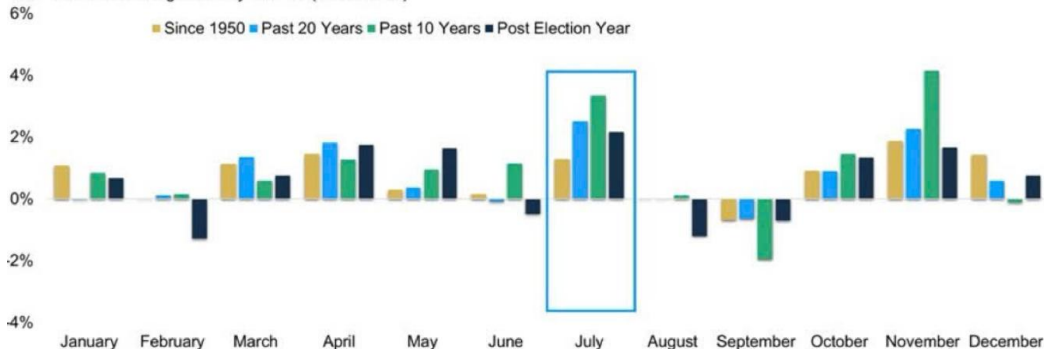
- Đặt mức dừng lỗ bằng $\frac{1}{2}$ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Hiệu suất sinh lời tháng 7 trên thị trường chứng khoán Mỹ thường tích cực

The Summer Rally Should Continue

S&P 500 Index Average Monthly Returns (1950 - 2024)



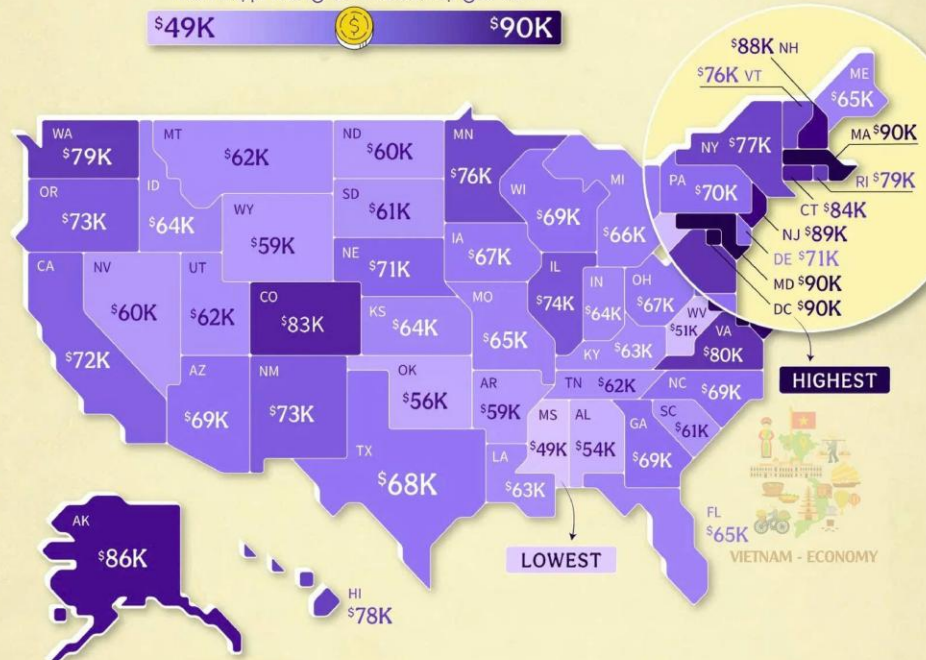
Tầng lớp trung lưu ở mỗi bang Mỹ có thu nhập bao nhiêu

“TRUNG LƯU” Ở MỖI BANG MỸ

Thì phải có thu nhập từ bao nhiêu?

Thu nhập trung bình của hộ gia đình

\$49K \$90K



3 bang có mức thu nhập trung bình cao nhất

DC	\$90K
Maryland	\$90K
Massachusetts	\$90K

3 bang có mức thu nhập trung bình thấp nhất

Mississippi	\$49K
West Virginia	\$51K
Alabama	\$54K

VISUAL CAPITALIST

Figures rounded. Source: SmartAsset

NVIDIA thiết lập mốc cao mọi thời đại – Xu hướng tăng giá vẫn mạnh mẽ



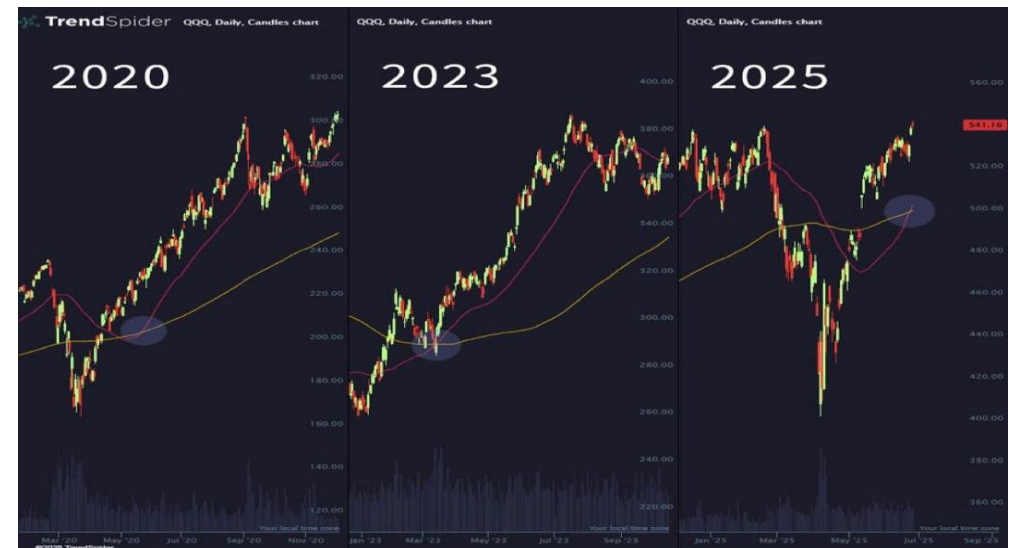
AMD – Vẫn tiếp tục hành trình tăng giá của mình



SMIC liên tục xuất hiện mô hình đáy vòng tăng giá



Điểm mua vàng xuất hiện trên đồ thị Nasdaq – Xu hướng tăng giá mạnh mẽ



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

